

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, vật tư:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Các vật liệu, vật tư chính theo yêu cầu tại khoản 3.2 mục 3 phần II chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Có bảng kê đầy đủ danh mục vật liệu, vật tư sử dụng cho công trình nêu rõ đặc tính kỹ thuật, chỉ tiêu cơ lý, nguồn gốc xuất xứ (không được nêu cụm từ tương đương) và tiêu chuẩn áp dụng (nếu có).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, cấp điện, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp và khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp và khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng chưa thật đầy đủ.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp và không khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Hệ thống tổ chức và	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý trong đó	Đạt

nhân sự từ công ty đến hiện trường bao gồm: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công.	quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân.	
	Không có sơ đồ và thuyết minh quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân	Không đạt
2.3. Giải pháp trắc địa để định vị các hạng mục công trình, kiểm soát trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp và khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp và không khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Giải pháp tổ chức thi công và trình tự thi công: <i>Đề xuất biện pháp thi công tổng thể và chi tiết, cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với hồ sơ thiết kế, điều kiện thi công, trình tự thi công, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thi công cho các hạng mục và các công việc tại (Bảng 01B Bảng khối lượng công việc mời thầu)</i>	Đề xuất trình tự thi công từng hạng mục, biện pháp thi công chi tiết hợp lý, phù hợp và khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Đề xuất trình tự thi công, biện pháp thi công không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp và không khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công:	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Không đề xuất hoặc Đề xuất thời gian thi công vượt quá 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt

3.2. Tính phù hợp: Có biểu đồ tiến độ phù hợp với các công tác thi công. Có biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất không đủ nội dung	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Quản lý chất lượng trong quá trình thi công: Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các công tác thi công yêu cầu tại Mục 2.4.	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng và biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tiêu chuẩn thi công nghiệm thu áp dụng.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tiêu chuẩn thi công nghiệm thu áp dụng.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm đối với các vật tư, vật liệu chủ yếu đầu vào quy định tại Mục 3.2 Phần II Chương V của E-HSMT. - Biện pháp bảo quản vật liệu trong quá trình lưu kho. - Biện pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu và nghiệm thu trước khi đưa	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng	Không đạt

vào thi công		
4.3. Biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có biện pháp cụ thể, rõ ràng	Đạt
	Đề xuất không đủ nội dung	Không đạt
4.4. Sửa chữa, khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết trong thi công	Có đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công và trong thời gian bảo hành cụ thể, rõ ràng	Đạt
	Đề xuất không đủ nội dung	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công:	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công việc thi công: - Phương án đảm bảo an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, vị trí đặt các biển báo an toàn lao động tại công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. - Phương án ứng phó xử lý với tình huống khẩn cấp có liên quan. - Phương án bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả	Đạt

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công: - Nêu các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công: - Có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường trong quá trình thi công xây dựng. - Có các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công đảm bảo không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, trong quá trình thi công xây dựng. - Có biện pháp kiểm soát nước thải các loại, rác thải các loại trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Nhà thầu có tên trong danh sách này khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
6.3. Cam kết khắc phục các hư hỏng mà do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công đối với các công trình, hạng mục công trình hiện hữu trên công trường, công trình lân cận công trường	Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1; 6.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt